

Số: 656 /PGDDT-CNTT

Bến Cát, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
ứng dụng công nghệ thông tin,  
chuyển đổi số và thống kê giáo dục  
năm học 2023-2024

Kính gửi: Các trường công lập trực thuộc.

Căn cứ Công văn số 2344/SGDDT-VP ngày 18/09/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

Phòng GDĐT hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

## I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành GDĐT và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”<sup>1</sup>; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”<sup>2</sup>. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; Tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

3. Tiếp tục thực tốt các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 276/KH-PGDĐT ngày 10/04/2023 của Phòng GDĐT về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT năm 2023, định hướng đến năm 2025.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư, số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó, lưu ý

<sup>1</sup> Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>2</sup> Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ



triển khai một số nội dung như sau:

- Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh, phụ huynh và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT<sup>3</sup> trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu để đề xuất đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học, tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 02-03 học sinh học chung 01 máy tính ở cấp Tiểu học; tối đa 02 học sinh học chung 01 máy tính ở cấp Trung học cơ sở; mỗi học sinh được học 01 máy tính ở cấp Trung học phổ thông. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

<sup>3</sup> <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có áp dụng chữ ký số); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT, tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục<sup>4</sup>, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông cấp Trường, Phòng, Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

### III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

- Đối với phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Đối với cơ sở giáo dục trường học: Phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức CNTT hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông

<sup>4</sup> <https://csdl.moet.gov.vn>

và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục, lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các trường rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng trường trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Mỗi đơn vị, cơ sở giáo dục có website riêng để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả fanpage hoặc các kênh mạng xã hội khác để cung cấp thông tin chủ động cho xã hội, báo chí,...

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó với biên tập viên, phóng viên chuyên trách về giáo dục của các cơ quan báo chí trung ương, địa phương; đảm bảo tương tác hai chiều giữa cơ quan quản lý giáo dục và nhân dân.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của đơn vị trong năm học 2023-2024 gửi về Phòng GDĐT trước ngày 30/9/2023.

- Báo cáo sơ kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục học kỳ 1 năm học 2023-2024 trước ngày 22/12/2023.

- Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 trước ngày 21/6/2024.

2. Một số yêu cầu chung đối với các trường

- Công tác báo cáo: đề nghị các đơn vị nghiêm túc báo cáo chính xác số liệu, đúng thời gian quy định. Đặc biệt, đối với số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của đơn vị trên hệ thống của Bộ GDĐT phải đảm bảo chính xác, kịp thời phục vụ khai thác số liệu cung cấp cho cơ quan cấp trên. Trường hợp sai sót thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành đề nghị Thủ trưởng đơn vị giải trình bằng văn bản trước cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

- Cung cấp số liệu, hình ảnh làm tư liệu cho hoạt động của ngành GDĐT thị xã Bến Cát qua e-mail [hinhpgd@bc.sgdbinhduong.edu.vn](mailto:hinhpgd@bc.sgdbinhduong.edu.vn), cụ thể như sau:

+ Khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ các hoạt động lớn của ngành.

+ Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng gửi một số hình ảnh về sự kiện, hoạt động nổi bật của đơn vị trong tháng.

+ Hình ảnh tổng hợp sự kiện, hoạt động toàn đơn vị trong năm học 2023 - 2024 trước ngày 24/6/2024 để phục vụ xây dựng video tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Kèm theo văn bản này là Phụ lục danh sách một số văn bản chỉ đạo trọng tâm của Chính phủ, Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở GDĐT, UBND thị xã, Phòng GDĐT liên quan đến việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục để đơn vị nghiên cứu và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT (qua bộ phận CNTT) để hỗ trợ, tư vấn triển khai qua điện thoại: 0974.458.313, e-mail: [locnb@bc.sgdbinhduong.edu.vn](mailto:locnb@bc.sgdbinhduong.edu.vn).

#### Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: VT, CNTT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phú Hải

**PHỤ LỤC**  
**MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI**  
**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**VÀ THÔNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Công văn số: 656 /PGDDĐT-CNTT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Quyết định số, 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030";
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo



dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

14. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

20. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

21. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

22. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

23. Kế hoạch số 3776/KH-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

24. Kế hoạch số 360/KH-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2023, định hướng đến năm 2025.

25. Kế hoạch số 1751/KH-SGDĐT ngày 16/8/2022 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương triển khai quản lý và sử dụng học bạ điện tử từ năm học 2022-2023;

26. Công văn số 2230/SGDĐT-GDTrHTX ngày 30/9/2022 của Sở GDĐT

tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn quản lý, thực hiện Học bạ điện tử bậc trung học từ năm học 2022-2023.

27. Công văn số 2679/SGDDĐT-GDMNTH ngày 30/11/2022 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn quản lý, thực hiện Học bạ điện tử cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023.

28. Quyết định số 902/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2023 của Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Dương

29. Căn cứ Kế hoạch 276/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc triển khai “Chương trình Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bến Cát;

30. Căn cứ Kế hoạch 107/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Bến Cát giai đoạn 2022-2025;

31. Kế hoạch số 452/KH-PGDĐT ngày 17/8/2022 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát về Kế hoạch thực hiện Đề án " Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn thị xã Bến Cát

32. Kế hoạch số 276/KH-PGDĐT ngày 10/4/2023 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2023, định hướng đến năm 2025.

